



**LỊCH TRÌNH SINH HOẠT  
TẾT NGUYÊN ĐÁN ĐÌNH HỘI 2007  
TẠI THIÊN LÝ BỬU TÒA**

12695 Sycamore Ave, San Martin, CA 95046, USA -  
Tel:(408) 683-0674

\*\*\*\*\*

**\* Giao thừa 30 tháng Chạp (Thứ bảy, 17-2-2007)**

6 giờ tối \* Cúng Dậu thời và rước Cửu huyền Thất tổ

8 giờ tối \* Tụng Kinh Sám hối cuối năm

11 giờ tối \* Cúng Giao Thừa & rước Chư Thánh

**\* Từ mùng 1 đến mùng 8 Tết**, chùa luôn mở cửa để quý đồng hương đến chiêm bái, đánh lễ Trời Phật và xin xăm hái lộc đầu năm.

**\* Thứ Bảy, 24-2-2007 (Tối mùng 7 tháng Giêng năm Đinh Hợi)**

8 giờ tối \* Cúng Sao hội và Cầu an đầu năm

**(Sớ cúng Sao hội và Cầu an đính kèm ở giữa Tập san)**

**\* Chủ Nhật, 25-2-2007 (Mùng 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi.)**

11:30 AM \* Đại lễ Kỷ niệm Vía Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế

**\* Chủ Nhật, 4-3-2007 (Rằm tháng Giêng năm Đinh Hợi)**

11:30 AM \* Đại lễ Rằm Thượng ngươn.

**Tập san GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO – Số 7**

THIÊN tải nhứt phùng chuyển thế gian,  
 LÝ đạo hồng khai giữ kiện toàn,  
 BỬU thị danh đề khư vạn bá,  
 TÒA vàng rực chói ánh hào quang.

(Ngọc Hoàng Thượng Đế, Hoa Kỳ 4-12-1979)

## Cung Chư Thiên Xuân

*Xuân đến chúc nhau hưởng phúc Trời,  
 Xuân đi thăm viếng khắp nơi nơi,  
 Xuân không phân biệt sang hèn khố,  
 Xuân chúc mọi người được thành thời.*

(Ngọc Hoàng Thượng Đế)

Trời thêm Xuân Ñinh Hợi 2007, Thiên Lý Bồi  
 Trời xin kính chư Quý Chư saé, Chư viê,  
 Ñab tam, Ñab hâu một năm môi hành phư,  
 an kang, thònh vöông, văn söi kiết töông trong  
 hoàng an cư Ñay Mei va cae Ñang Thiêng Liêng.

Trong số này:	Trang
Lời chúc Xuân .....	1
Khai Xuân (Ngọc Hoàng Thượng Đế) .....	2
Tại sao mừng 9 tháng Giêng là Vía Trời? .....	5
Xuân Thái .....	14
Thánh Tượng Thiên Nhân: Từ thấy đến vẽ .....	20
Thất Chơn Nhơn Quả (Hồi thứ ba) .....	35
Vọng phu .....	42

## KHAI XUÂN

Thiên Lý Đàn, Tuất thời, 29 tháng Chạp Ất Ty (20-1-1966)

**Bạch Hạc Đồng Tử**, Tiểu Thánh chào chư Thiên mạng, chào liệt vị lưỡng ban. Báo tin có **Đức TỬ PHỤ** giá lâm, chư liệt vị thành tâm nghinh tiếp, Tiểu Thánh xin xuất ngoại ứng hầu, thăng...

(Tiếp diễn:)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**, Thầy các con, Thầy mừng các con.

Mặc dầu thời cuộc tang thương, thế trần biến đổi, Thầy cũng dành riêng một mùa Xuân ấm áp với vẻ đẹp thiên nhiên để bù sốt lại những lúc Đông tàn giá rét, nắng Hạ đốt thiêu, mưa Thu ảm đạm. Thầy đến với các con một mùa Xuân mới. Các con hãy vui vẻ thưởng Xuân, **đem đạo Thầy truyền bá khắp nơi, đem hột giống lành gieo rải**

lan tràn, và đem ân lành phổ cập cho tất cả con cái của Thầy cho chúng hiểu được lý Đạo, trở về nguyên lý hiệp nhất cùng Thầy hầu tái lập cõi đời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Thầy đến với các con trong một mùa Xuân mà lòng người tan tác, non nước suy vong, sanh linh đồ thán! Ôi! đó cũng là căn nghiệp chúng sanh.

Các con hãy hưởng một cái Xuân đầy ý nghĩa và nhân đạo. Đêm nay, các con hãy thưởng Xuân đi, để rồi ngày mai đồng cất lên vai một nhiệm vụ của Thầy phát ban và của nhơn sanh đưa tới từ khi Thầy đến lập Đạo tại thế gian này.

Rồi đây, Thầy sẽ cho **Phật Tiên Thánh Thần** đến giúp đỡ các con trong một mùa Xuân hành đạo. Các con hãy làm sao cho con cái của Thầy hiểu biết được tình thương của Thầy là tình thương Tạo Hóa đương nhiên. Khi chúng hiểu được là hiểu thông lý đạo và luật đương nhiên của đất trời.

Thầy ban ơn các con một mùa Xuân.

Thi:

Xuân sắc thiên nhiên vẻ lịch xinh,  
Xuân phong đưa đón khắp toàn linh,  
Xuân hoa rực rỡ muôn màu đẹp,  
Xuân cảnh thanh tao một tiếng kình.  
Xuân nhứt nhứt tâm tình Tạo Hóa,  
Xuân niên niên tải nghĩa quần sinh,  
Xuân xuân con hỡi! mùa Xuân Đạo,  
Xuân Đạo về mới dứt chiến chinh.

Thầy miễn lễ, các con an tọa.

Bài:

Đông quân điểm cành mai hé nhụy,  
Viện Như Lai hoan hỷ nghinh Xuân,  
Tam dương thoại khí vẫn vẫn,  
Bá hoa đua nở gót lân ra vào.  
Canh thâm nghe Thầy trao Thiên ý,  
Tân Xuân này khắc kỷ tri tâm,  
Gia môn đạo đức vững cầm,  
Tánh linh Thầy phú con tầm lý sâu.  
Ngọc với đá rồi sau sẽ rõ,  
Thố với hồ nào có khác chi,  
Tương lai trước đã định kỳ,  
Hoan tâm hành đạo rộng suy mới tưởng.  
Hồi tưởng lại Thầy thương con trẻ,  
Xuân về đây Xuân sẽ ra đi,  
Kiến cơ con hỡi tu trì,  
Ca ngâm đạo đức đỡ khi rối loạn.  
Trung nhứt vốn con đang kết quả,  
Sĩ nông công cổ giả giai đồng,  
Cao siêu đặc nhứt đặc trung,  
Túy tinh đạo lý hiểu thông thiên đĩnh.  
Tử sanh vốn lộ trình nhân thế,  
Đọa huyền vi thoát lệ tử sanh,  
Đài Tiên ngộ Lão Trường Canh,  
Ngọc thêm bộ bộ khinh khinh phi phạm.  
Nguyên nhân hỡi! kỳ tam mở rộng,  
Khôi nguyên dành đức trọng lẫn tài,  
**Thượng Ngươn Thánh Đức** phục lai,  
Bôi tên địa phú, liên đài hóa thân.

Ngâm:

Xuân Xuân Thầy đến đêm Xuân,  
Thấy con chí nguyện Thầy mừng biết bao,

Thương nhau cổ xúy phong trào,  
Cơ Quan qui đạo cho mau đắc thành.  
Nhứt thời tuế nguyệt xây quanh,  
Công cao Thầy sẽ để dành ân con,  
**Thương nhau méo sửa ra tròn,  
Thương nhau khế ớt bồ hòn cũng ngon...**

## TẠI SAO MỪNG 9 THÁNG GIÊNG LÀ NGÀY ĐẠI LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN?

**NGỌC ĐIỀU soạn**

Theo nghi lễ đạo Cao Đài thì mừng 9 tháng Giêng là ngày được chọn làm đại lễ tôn kính Đức Chí Tôn, còn gọi là lễ vía Trời hay lễ Tế Trời.

Ngoài dân gian người ta cũng thực hành lễ này. Lễ Tế Trời ở Trung quốc có từ đời thượng cổ với vua Thuấn. Trong Khang Hi tự điển có ghi: “Đông Chí Tự Thiên Vu Nam Giao, Hạ Chí Tự Địa Vu Bắc Giao. Cố vi tự Thiên Địa vi giao”. Nghĩa là ngày Đông Chí tế Trời ở gò phía Nam, ngày Hạ Chí tế Đất ở gò phía Bắc, cho nên Tế Trời Đất gọi là Giao.

Theo kinh Lễ, muôn vật được sinh ra bởi Trời được dưỡng nuôi bởi Đất, nên lễ Tế Trời Đất hay Tế Giao là lễ nhớ Ôn Trời Đất. Nhưng ở Trung quốc ngày xưa việc tế Trời Đất chỉ dành cho vua thôi, vì vua là Thiên tử, là con Trời (Kinh Lễ ghi: Vua thánh (tức vua giỏi, hiền minh) mới hay tế Thượng Đế, con thảo mới hay tế Cha Mẹ).

Ở Việt Nam, lễ Tế Trời bắt đầu có từ đời Vua Hùng Vương. Sách nghiên cứu văn học dân gian của Hoàng Trọng Miên (trang 308) có ghi: Vào đời vua Hùng Vương

thứ 6, người con thứ 18 là Tiết Liệu đã được truyền ngôi vì biết làm bánh dày (hình tròn tượng trưng cho Trời), bánh chưng (hình vuông tượng trưng cho Đất) để cúng Trời Đất trong dịp đầu xuân. (Quan niệm người xưa Trời tròn Đất vuông: Thiên viên Địa phương). Vậy thì cúng Trời Đất, nhớ ơn Cha Mẹ sinh thành trong dịp đầu năm của dân Lạc Việt đã có từ đời Hùng Vương thứ 6 và nó không dành riêng cho ai mà là đạo làm người của mọi người dân trong nước.

Theo Khang Hi tự điển đã nêu trên thì triều đình Trung quốc tế Trời vào tiết Đông chí, tế Đất vào tiết Hạ chí. Trong khi đó lễ vía Trời của đạo Cao Đài và tục cúng bánh dày bánh chưng, tượng trưng Trời Đất của dân gian VN thì được chọn vào đầu mùa xuân. Đây cũng là nét riêng, đặc biệt của người VN. Những liên hệ về lịch sử văn hóa dân tộc cho chúng ta thấy rằng việc đạo Cao Đài đưa tín ngưỡng thờ Trời vào quảng đại quần chúng rất hợp thời, vì phục hồi lại truyền thống văn hóa lâu đời của người VN.

Thế thì Thượng Đế hay Ông Trời có từ lúc nào?

Dĩ nhiên là không ai có thể trả lời! Trời sinh lúc nào? Vậy tại sao trong đạo Cao Đài lại lấy ngày mừng 9 tháng Giêng âm lịch làm ngày đại lễ Vía Trời?

Đại Nam Quốc Âm Tự vị của Paulus Huỳnh Tịnh Của (xuất bản tại Sài Gòn năm 1896) giải nghĩa:

“Ngày vía tức là ngày sinh. Thí dụ: mồng chín Vía Trời, mồng mười Vía Đất. Ngày mừng 9, mùng 10 tháng Giêng thói tục hay cúng Trời Đất, hiểu là ngày Trời Đất sinh.”

Cuốn tự điển này ra đời trước khi đạo Cao Đài khai minh 30 năm (1896 – 1926). Như vậy, ta có thể hiểu rằng lễ Vía Trời là một nghi lễ vốn đã có từ lâu đời của người VN.

Hay nói cách khác lễ Vía Trời của đạo Cao Đài cũng là nối tiếp truyền thống tín ngưỡng xa xưa của dân tộc VN.

Nhưng tại sao lại chọn ngày mừng 9? Tại sao là tháng Giêng? Và tại sao là mùa Xuân?

Trước khi giải đáp, chúng ta cũng cần nhắc lại rằng: Dù trong đạo Cao Đài hay ngoài dân gian cũng đều quan niệm rằng: Trời là Thủy tổ, là đấng Sinh thành, là đấng Tạo hóa sáng tạo ra muôn loài vạn vật vậy.

## A – TẠI SAO CHỌN MÙA XUÂN LÀM LỄ VÍA TRỜI?

### 1. Xét theo phương hướng:

Mùa xuân ứng với phương Đông (Dịch học). Mặt trời mọc ở phương Đông báo hiệu khởi đầu 1 ngày, 1 chu kỳ hoạt động. Vía Trời chọn vào mùa xuân ứng với phương Đông là ngụ ý: Tạo hóa khởi đầu cho sự sống vạn vật.

### 2. Xét về phương diện ngũ hành:

Mùa xuân ứng với hành Mộc, màu xanh. Mùa xuân là mùa mà thảo mộc đâm chồi nảy lộc, sinh sôi tăng trưởng tràn đầy nhựa sống. Vía Trời chọn vào mùa xuân là ngụ ý: Tạo hóa sinh trưởng vạn vật.

### 3. Xét theo dịch lý:

Bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông tương ứng với bốn đức Nguyên, Hanh, Lợi, Trinh. Mùa xuân tương ứng với đức Nguyên, với các nghĩa chính như sau:

a) **Nguyên:** Đầu tiên, đầu mối (khởi đoan) là vô cùng rộng lớn bao trùm mọi sự mọi vật.

Vía Trời chọn vào mùa xuân ứng với đức Nguyên là ngụ ý: Thượng Đế là nguyên nhân đầu tiên, là đầu mối

phát động mọi sự sống, là ngôi Chí Tôn cực đại bao trùm mọi sự mọi vật.

b) **Nguyên:** Còn ứng với đức nhân (tình thương). Vía Trời chọn vào mùa xuân ứng với đức Nguyên để ngụ ý: Thượng Đế là đức háo sanh.

### 4. Xét theo phương diện mùa màng:

Mùa xuân là mùa gieo giống tủa hạt, cấy trồng (Xuân sanh, Hạ trưởng, Thu liễm, Đông tàng). Gieo giống vào mùa xuân và gặt hái vào mùa thu.

Vía Trời tổ chức vào mùa xuân là ngụ ý con người khởi đầu gieo giống lành, hành thiện để tiến hóa trên đường đạo đức.

Trong khi Hội Yến Diêu Trì của Đức Mẹ được tổ chức vào mùa thu là ngụ ý ban thưởng sự gặt hái đạo đức thành công của những đứa con ngoan đã biết gieo giống lành từ mùa xuân.

Nói cách khác, đạo Cao Đài với 2 đại lễ Vía Trời mùa Xuân và Hội Yến Bàn Đào mùa Thu là hoàn thành chu kỳ Qui Sắc (gieo gặt) của người tu hành có gieo giống lành, tốt thì chắc chắn sẽ gặt được quả thiện, ngon vậy.

## B – TẠI SAO CHỌN THÁNG GIÊNG ĐỂ THIẾT LỄ VÍA TRỜI?


1. Nếu hiểu một cách giản đơn thì Vía Trời phải chọn vào đầu Xuân tức tháng Giêng âm lịch thôi. Nhưng nếu muốn hiểu cho sâu sắc hơn thì theo lịch đời vua Vũ nhà Hạ, tháng Giêng âm lịch còn được gọi là tháng Dần. Trong đạo Cao Đài Ôn Trên có dạy rằng: “Thiên khai ư Tý, Địa khai ư Sửu, Nhân sinh ư Dần.” Vía Trời chọn vào tháng Dần tức là


tháng của con người ngụ ý rằng: **Trời người hiệp nhất để hồng khai đạo Trời**, hay cũng có thể hiểu rằng: tôn kính Trời vào tháng Dần tức tháng của con người có nghĩa rằng: **học đạo Trời, tôn kính Trời là phải phục vụ con người**, như lời của chư vị tiên khai Đại Đạo dạy:


*“Thượng Đế không kêu gọi con người phụng sự cho Thượng Đế, mà con người hãy cải tạo để xây dựng thiên đàng cho con người và thế giới ở tương lai...”*

2. Ngoài ra, cũng có thể giải thích theo quẻ dịch lý như sau:

Mười hai tháng âm lịch trong năm tương ứng với 12 quẻ dịch khác nhau. Tháng Giêng ứng với quẻ Địa Thiên Thái hay còn gọi tắt là quẻ Thái có cấu trúc như sau:


 Ngoại quái hay Thượng quái là quẻ Khôn.  
 Nội quái hay Hạ quái là quẻ Càn.

Nội quái là quẻ Càn (Càn tam liên ) tượng trưng cho Trời, cho khí Dương.

Ngoại quái là quẻ Khôn (Khôn lục đoạn ) tượng trưng cho Đất, cho khí Âm.

Trong lời giải thích về quẻ Thái có câu: “Thiên Địa giao như vạn vật thông dã” nghĩa là Trời Đất tương giao Âm Dương điều hòa thì muôn vật được hanh thông.

Để chúc nhau trong dịp đầu năm, người giỏi chữ Nho hay dùng câu “Tam Dương Khai Thái”. Tam Dương là

 (3 gạch liền) ứng với quẻ Càn; tượng trưng cho Trời. Khai Thái là mở ra ban cho mọi sự sung sướng tốt đẹp. Chúc Tam Dương Khai Thái là ngụ ý nói Trời sẽ ban mọi điều tốt đẹp may mắn trong suốt năm. Thế thì Vía Trời tổ chức vào tháng Giêng ứng với quẻ Thái ngụ ý nói: Thượng Đế luôn trường dưỡng và đem đến cho muôn loài vạn vật mọi sự tốt lành thông suốt.

### C – TẠI SAO CHỌN NGÀY MÙNG 9 ĐỂ THIẾT LỄ VÍA TRỜI?

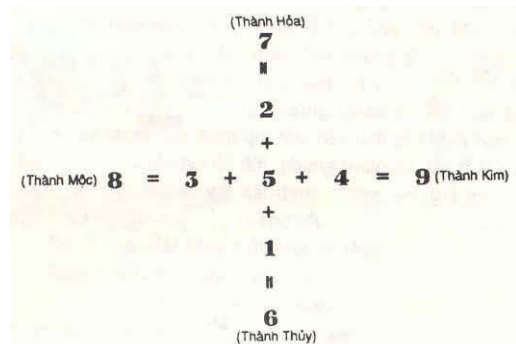
Theo Dịch học những con số chẵn như 2, 4, 6, 8, 10 được gọi là số Âm, hay Ngẫu (Địa số) và những con số lẻ như 1, 3, 5, 7, 9 được gọi là số Dương hay Cơ (Thiên số).

Bây giờ đặt 5 con số đầu theo mô hình ngũ hành như sau:



Số 5 nằm ở vị trí Trung ương (Mô Kỷ Thổ), 4 số kia là số sinh, ở 4 hướng xung quanh.

Giờ lấy 5 cộng lần lượt với 1, 2, 3, 4 chúng ta sẽ có 6, 7, 8, 9.



Bốn số 6, 7, 8, 9 được gọi là số thành. Số 9 là số thành lớn nhất lại là số Dương, vì thế Dịch gọi số 9 là số Lão Dương. Số này được coi là số hoàn hảo nhất, được dùng để chỉ ngôi cao tốt bậc, người thế gian gọi vua là Đấng Cửu Trùng, ngôi vua là ngôi Cửu Trùng.

Ở Hy Lạp, nhà toán học kiêm triết gia Pythagore cũng công nhận số 9 là số hoàn bị kỳ diệu (neuf est le nombre parfait entant que carré de trois, qu' est la trinité de l'harmonie complète).

Thế thì qua tượng số Dịch học chúng ta có thể hiểu rằng chọn ngày mừng 9 là vì số 9 là số Lão Dương lại là số huyền vi bí diệu, có thể biểu tượng cho ngôi Thượng Đế, Chúa Tể muôn loài vạn vật.

Ngoài ra, chúng ta cũng có thể hiểu như sau: trong TNHT Đức Chí Tôn có dạy:

“Thầy đã nói với các con rằng: Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới, Khí Hư Vô sinh có một Thầy và ngôi Thầy là ngôi Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tách

Thầy mà sanh ra vạn vật là khoáng sản, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, loài người ...”

Qua đoạn Thánh giáo trên chúng ta hiểu rằng: Từ ngôi Thái Cực của Thượng Đế biến hóa ra chín ngôi hay chín tầng trời (Thái Cực và Bát Quái), với chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa. Mỗi vị cai quản 1 tầng.

Tầng 1 nơi Trung ương gọi là Trung Thiên.

Tầng 2 nơi Đông phương gọi là Truỵên Thiên.

Tầng 3 nơi Tây phương gọi là Trùng Thiên.

Tầng 4 nơi Nam phương gọi là Hạo Thiên.

Tầng 5 nơi Bắc phương gọi là Thượng Thiên.

Tầng 6 nơi Đông Nam gọi là Quách Thiên.

Tầng 7 nơi Đông Bắc gọi là Hàm Thiên.

Tầng 8 nơi Tây Nam gọi là Thượng Thiên.

Tầng 9 nơi Tây Bắc gọi là Thành Thiên.

Trong 9 ngày 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 đã thành lập 9 tầng trời với Chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Vì lý do kể trên mà hằng năm đến ngày mừng 9 tháng Giêng các dân tộc chịu ảnh hưởng văn hóa Đông phương xem ngày kỷ niệm hoàn thành Càn Khôn Vũ Trụ là ngày lễ vía Đức Chí Tôn (trích tài liệu thuyết đạo của Ban Chính Đạo trang 45).

Đến đây, các thắc mắc về mừng 9, tháng Giêng, mùa Xuân coi như tạm giải đáp xong. Tuy nhiên để cho đầy đủ hơn, chúng ta thử tìm hiểu thêm về giờ được chọn để hành lễ cúng Đức Chí Tôn từ lúc mới khai đạo. Đó là giờ Tý đêm mừng 8 rạng ngày mừng 9, tức là giờ khởi đầu của mừng 9.

### Tại sao chọn giờ Tý?

Vì giờ Tý của một ngày cũng như tiết Đông chí cuối năm được biểu tượng bằng quẻ Địa Lôi Phục.

Đó là thời điểm Âm cực thịnh nên Dương sinh. Vũ trụ đang chìm trong thâm u tĩnh mịch của khí Âm hoàn toàn thì một hào khí Dương bắt đầu phục sinh mạnh mẽ chủ động, mở màn cho 1 năm mới hay 1 ngày mới sinh động trong chiều hướng tốt đẹp nhất. Nên cúng vía Trời vào giờ Tý là giờ Dương khí phục sinh mạnh mẽ tương ứng với ngôi Càn Cương Kiện.

Thế thì cổ nhân chúng ta không phải đơn giản chọn tùy tiện 1 ngày bất kỳ nào đó trong năm để làm ngày Vía Trời. Sự chọn lựa ấy hoàn toàn có căn bản của tư tưởng triết lý huyền vi Đạo học. Hằng năm mỗi khi thiết đại lễ Vía Đức Chí Tôn chúng ta hãy lắng lòng suy gẫm cho thấu đáo những ý Đạo qua các biểu tượng đó, để trước hết tỏ lòng biết ơn Đấng Đại Từ Phụ kính yêu, sau đó tất cả chúng ta, những người tín đồ Cao Đài, đồng quyết tâm chọn thời điểm quý báu này làm giờ khởi hành đi vào 1 năm tu học, hành đạo độ đời, phụng thiên sự dân thật năng nổ và tích cực, ngõ hầu sẽ gặt hái được những kết quả mỹ mãn làm đẹp lòng Đức Mẹ trong mùa Thu tới.

*Xuân khai thái hồng trần thưởng thức,*

*Xuân dịu hòa với đức hiếu sinh,*

*Xuân này con trẻ khai minh,*

*Hoàn thành sứ mạng trọn gìn đạo Xuân.*

*(12-2-1973 Đức Chí Tôn)*

**NGỌC DIÊU soạn**

## Xuân thái

**Dũ Lan LÊ ANH DŨNG**

Truyện Tây du, hồi thứ 91, kể việc Đường Tăng bị yêu quái bắt trong khi xem hội hoa đăng ở phủ Kim Bình vào đêm nguyên tiêu (rằm tháng Giêng). Tề Thiên cỡi mây truy tìm tung tích sư phụ, đến một hòn núi cao chón chở, gặp bốn người đuổi ba con dê, miệng quát “Khai thái”. Tề Thiên trợn con mắt lửa trông vàng, nhận ra đó là bốn vị thần (tứ trụ công tào) quản lý năm, tháng, ngày, giờ (tên là Trụ Niên, Trụ Nguyệt, Trụ Nhật, Trụ Thời Công Tào). Tề Thiên hỏi tại sao làm chuyện kỳ lạ vậy thì bốn vị công tào đáp rằng mượn ba con dê để lấy ý **tam dương khai thái** ngõ hầu hóa giải tai nạn cho Đường Tăng được thông suốt.

Lời nói của bốn vị công tào trong Tây du thật ra đã phỏng theo ý quẻ thứ 11 trong kinh Dịch (Địa Thiên Thái). Người xưa giảng rằng Thái là thông suốt (*Thái giả thông dã*). Thoán truyện quẻ Thái lại nói “*Thái, tiểu vãng, đại lai, cát hanh...*” nghĩa là kẻ tiểu nhân tránh xa, bậc đại nhân quân tử đến gần, đó là tốt lành, thông thuận. Đại tượng truyện quẻ Thái nói “*thiên địa giao Thái, hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo...*” nghĩa là nhìn vào hình dáng của quẻ, thấy nội quái Càn (trời, tượng trưng bằng ba vạch liền, ba hào dương) nằm bên dưới hợp với ngoại quái Khôn (đất, tượng trưng bằng ba vạch đứt, ba hào âm) nằm bên trên, tức là khí trời giáng xuống dưới, khí đất xông lên trên, vũ trụ nhờ thế được giao hòa, những đối nghịch (mâu thuẫn) được điều chỉnh cho vạn vật thành tựu vuông tròn...

Đại lược như thế để thấy rằng theo kinh Dịch thì **Thái là tốt lành**. Do đó, khi qua lúc khốn đốn chuyển sang thời thuận lợi, người ta bảo là “*Hết cơn bĩ cực đến hồi thái lai*”. Ý nghĩa tốt lành của Thái là do ba hào dương (ba vạch liền) của nội quái Càn. Tuy nhiên, dương trong khái niệm âm dương của đạo Dịch là một lý trừu tượng; do đó, người xưa đã mượn từ đồng âm (homonym) **dương** (con dê) để cụ thể hóa. Ba hào dương vì thế được thể hiện bằng **ba con dê**.

Thư họa gia Quan Cường (tức Quan Tồn Chí) sinh năm 1932 tại huyện Nam Hải, tỉnh Quảng Đông, và sinh sống tại Việt Nam từ thơ ấu, từng dạy hội họa tại trường Huỳnh Kiến Hoa (Chợ Lớn, 1976), cùng các thư họa gia Lý Tùng Niên, Vương Trung Phu, và Hoàng Hiến Bình thành lập nhóm Nam Tú Nghệ Uyển (Chợ Lớn, 1989) để duy trì và phát huy nghệ thuật thư họa truyền thống. Quan lão sư có vẽ một bức thủy mặc **Tam dương khai thái**, trong đó ba con dê tượng trưng cho tam dương, ngoài ra còn có cành hoa đỏ (có lẽ là hoa đào) tượng trưng cho mùa xuân.



QUAN CƯỜNG và tranh Tam dương khai thái

Tại sao lại kèm thêm ý xuân vào đây? Theo kinh Dịch, tháng 11 âm lịch (tiết đông chí) ứng với quẻ Địa Lôi Phục (chỉ có một hào dương, một vạch liền, ở hào 1 dưới cùng). Sang tháng 12 thì tăng thêm một hào dương ở hào 2 thành

quẻ Địa Trạch Lâm. Sang tháng Giêng (đầu mùa xuân) thì đủ ba hào dương thành quẻ Địa Thiên Thái. Do đó, người xưa nói đến xuân thường không quên nhắc tới Thái.



Thực vậy, trong ý chúc xuân mong ước muôn dân bốn biển chung hưởng thái bình, ca dao Việt Nam có câu:

*Nay mừng tứ hải đồng xuân,*

*Tam dương khai thái, muôn dân hòa bình.*

Để bán làm quà tặng dịp Tết, thay lời chúc lành, tranh lụa Trung Quốc (48x38cm) thể hiện đề tài tam dương khai thái như sau:



Thiền sư Hương Hải (1628-1715) sống vào thời Hậu Lê, có lần xúc cảm sáng tác bài thơ xuân thất ngôn bát cú mà hai câu đề là:

*Tam dương khai thái chuyển hồng quân,  
Cửu thập thiêu quang sắc sắc tân.*

Có người dịch:

Tiết xuân thông mở chuyển muôn phương,  
Ba tháng thiêu quang sắc sắc xuân.

Trong số mấy bài thơ trên điện Thái Hòa (kinh thành Huế) tương truyền có bài ngũ ngôn như sau:

*Hà xứ xuân sinh tảo,  
Xuân sinh chấn thì phong,  
Tam dương khai thái tịnh,  
Tứ hải lý tường đồng.*

Có người dịch:

Nơi nào xuân đến sớm,  
Gió đông xuân về nhanh,  
Vận thái bình xuân mở,  
Dân cùng vui điềm lành.

Lại nghe nói ở Bình Định, tiếng trống châu nổi lên thúc giục diễn viên ra sân khấu (gọi là trống khai trường) được đánh theo từng mùa. Buổi diễn nhằm mùa xuân thì đánh ba tiếng, mùa hạ đánh chín tiếng, mùa thu đánh bảy tiếng, mùa đông đánh năm tiếng (*xuân tam, hạ cửu, thu thất, đông ngũ*). Ba tiếng trống mùa xuân được hiểu là ứng với tam dương khai thái.

Câu đối Tết dán nhà cửa ngày xuân thường có: *Ngũ phúc lâm môn, / Tam dương khai thái*. Ngũ phúc gồm năm điều phước là: *Thọ* (sống lâu); *phú* (giàu sang); *khang ninh* (bình an, khỏe mạnh); *du hiếu đức* (ham làm việc phước đức); *khảo chung mệnh* (sống trọn tuổi Trời cho). Câu đối này được Nguyễn Công Trứ (1778-1858) nhắc trong bài hát nói với giọng tự trào:

*Bầu một chiếc lặn chiêng, mặc sức tam dương khai thái,  
Nhà hai gian bỏ trống, tha hồ ngũ phúc lâm môn.*

Trong các cửa hàng của người Hoa, quà lưu niệm tam dương khai thái (*san yang kai tai*) rất phong phú. Dưới đây là một tác phẩm bằng ngọc xanh lục, tạc hình ba con dê đang nhìn mặt trời, có đế gỗ.



Người ta cũng làm các bình sứ tam dương khai thái để trang trí nhà cửa. Bình còn đồng âm với bình an. Các bình này chỉ trang trí ba màu vàng, đen, đỏ chứ không tạo hình ba con dê. Sau đây là vài mẫu bình *san yang kai tai* thông dụng:



Bình sứ tam dương khai thái

1. Bình kiểu trái nho (19x29cm).
2. Kiểu bình này (20x35,5cm) rất thông dụng kể từ đời Càn Long (nhà Thanh), có đế gỗ.
3. Kiểu bình này (43x43cm) có hai tay nắm và đế gỗ.
4. Kiểu bình này (35,5x38cm) rất thông dụng kể từ đời Càn Long (nhà Thanh), có đế gỗ.

Nhân tìm hiểu ảnh hưởng kinh Dịch trong đời sống, lễ Tết, kính chúc bạn đọc hai chữ XUÂN THÁI. Quý vị có thể viết hai chữ này dán lên chiếc bình gốm đẹp trang trí phòng khách ngày xuân để thể hiện ước vọng tốt đẹp cho gia đình và bằng hữu, thân thích.

## THÁNH TƯỢNG THIÊN NHÂN TỪ THẤY ĐẾN VẼ – TỪ SAI ĐẾN ĐÚNG

NGUYỄN TẤN HÙNG

Trong hệ thống tin học ngày nay người thảo chương viên (*programer*), hay phác họa (*design*) một biểu tượng riêng (*unique icon*) cho chương trình (*program*) của mình để mọi người dễ nhận dạng và tránh sự trùng hợp. Các công ty lớn cũng vậy, họ có những nhãn hiệu riêng (*logo, trademark*) và thông thường đã phải cầu chứng hay đăng ký tại tòa.

Cũng không khác gì hơn, mặc dù chẳng cần phải cầu chứng hay đăng ký tại tòa, các tôn giáo cũng có những biểu tượng đặc biệt cho giáo phái của mình. Chỉ cần nhìn “cây thánh giá” là người ta biết ngay thuộc đạo Chúa, nhìn “tòa sen” là biết ngay thuộc đạo Phật, v.v... và v.v... Gần đây hơn hết, người ta chỉ cần nhìn “hình một mắt” là biết ngay thuộc đạo Trời hay đạo Cao Đài. Người trong đạo không ai dám gọi là “hình một mắt” mà phải kính cẩn gọi là “Thánh tượng Thiên Nhân”.

Vậy thì “Thánh tượng Thiên Nhân” từ đâu mà có? Và ai biểu, ai dạy mà thờ?

Trở về nguồn cội xa xưa nhất thì trong quyển “Lịch Sử Quan Phủ Ngô Văn Chiêu” (Thiên Lý Bửu Tòa in lại năm 1996), trang 30, có ghi rõ như sau:

*Tuy Ngài chịu làm đệ-tử của Tiên-Ông chớ chưa lập bàn thờ để thờ Tiên-Ông, vì không biết phải thờ làm sao? Một bữa kia Tiên-Ông dạy Ngài phải tạo ra một cái dấu hiệu gì riêng để thờ. Ngài bèn chọn chữ Thập. Tiên-Ông nói chữ Thập cũng được song đó là dấu hiệu riêng của một nền Đạo*

*đã có rồi. Phải suy-nghĩ mà tìm cho ra, có Tiên-Ông giúp sức, Ngài xin hướn lại một tuần lễ để có ngày giờ suy-nghiệm. Mãn tuần Ngài tìm cũng chưa ra.*

*Một bữa sớm mai, lối tám giờ, Ngài đương ngồi trên võng phía sau Dinh Quận, bỗng đâu Ngài thấy trước mặt cách xa độ hai thước tây, lộ ra một con mắt thiệt lớn, rất tinh-thần, chói ngời như mặt Trời. Ngài lấy làm sợ-hãi hết sức, lấy hai tay dậy mắt lại không dám nhìn nữa, đầu độ chừng nửa phút đồng hồ Ngài mở mắt ra thì cũng còn thấy con mắt ấy mà lại càng chói hơn nữa.*

*Ngài bèn chấp tay vái rằng:*

*“Bạch Tiên-Ông đệ-tử rõ biết cái huyền-diệu của Tiên-Ông rồi, đệ-tử xin Tiên-Ông đừng làm vậy đệ-tử sợ lắm. Như phải Tiên-Ông bảo thờ Thiên-Nhân thì xin cho biến mất tức thì”.*

*Vái xong thì con mắt lu lần lần rồi mất.*

*Như vậy mà Ngài cũng chưa thiệt tin, nên chưa tạo Thiên-Nhân mà thờ. Cách vài ngày sau Ngài cũng thấy y như lần trước nữa. Ngài cũng nguyện sẽ tạo Thiên-Nhân mà thờ thì con mắt tự nhiên biến mất.*

*Ngài Ngô Minh Chiêu thấy Thiên Nhân... lộ ra trước mặt chỉ cách xa độ hai thước tây? Hai thước tây là gần lắm, như từ trong cửa nhà nhìn ra mái hiên thêm ba vậy thôi! Trong sách cũng không ghi rõ là Ngài đang nhìn về hướng nào, chỉ thấy... chói ngời như mặt Trời.*

*Đây là khoảng thời gian Ngài Ngô Minh Chiêu làm việc ở Dương Đông, vào năm 1921. Và cũng nên biết rằng Quận Dương Đông nằm bên bờ Tây của đảo Phú Quốc. Ngài thấy “Thiên Nhân” hai lần vào buổi sáng, rất có thể là nhìn vào đất liền, hướng Đông, phía mặt trời mọc.*

*Ba năm sau, tức năm 1924 sắp sửa đổi về Sài Gòn, vào lúc trời chiều nhìn về phía mặt trời lặn, Ngài mới được Ông Trên cho thấy cảnh Bồng Lai, trong đó có cảnh... Nhứt, Nguyệt, Tinh sổ xuống một hàng (trang 34, sách đã dẫn):*

*Cách ít lâu, một bữa chiều kia nhằm lối cuối tháng giêng âm-lịch năm Giáp Tý (Fév. 1924), Ngài ra hứng mát ngoài mé biển, Ngài trèo lên một hòn đá ngoài Dinh Cậu ngồi ngó mong ra biển thấy biệt mù trời nước, sóng dợn ba-đào. Bỗng chót Ngài trông thấy lần lần từ chỗ trời nước giáp nhau, lộ ra một cảnh chẳng biết là cảnh nào mà thiệt là xinh đẹp, cảnh ấy vừa khuất, lại lộ ra cảnh khác. Chót hết Ngài thấy cảnh trên có Thiên-Nhân sổ ngay xuống một hàng có Nhứt-Nguyệt-Tinh (2) cũng đẹp đẽ vô cùng. Ngài ngồi coi mê-mẩn, quên lửng rằng thân còn ở chốn phàm-trần. Được chừng lối 15 phút đồng hồ thì cảnh ấy lu lần lần rồi tiêu mất.*

*Sau hầu cơ, Đức Cao-Đài Tiên-Ông mới cho Ngài biết ấy là cảnh Bồng-Lai. Theo lời của Ngài ước-nguyện nên cho Ngài thấy cho nong-chí mà lo tu.*

*Và sau đây là lời ghi chú số (2):*

*(2) Về Sài-Gòn Ngài bảo một người đệ-tử cấp nhứt của Ngài là ông Đốc-Học Thới vẽ lại y như của Ngài thấy để mà thờ. Ông Đốc-Học Thới có đọc lại cho đạo hữu Truyện-Tượng nghe lại một lần nữa lúc ông còn ở tại Trường-học Bình-Tây, Chợ-Lớn mới (1961).*

*Tóm lại, chúng ta là những người đi sau, không rõ ông Đốc Học Thới vẽ ra như thế nào, kích thước ra làm sao... mà bấy lâu nay chúng ta chỉ thường thấy “Thánh Tượng Thiên Nhân” hầu hết đều nằm trong khung bài vị hình chữ nhật, vẽ lại cảnh Bồng Lai vào buổi chiều,... trên có Thiên-*

*Nhãn sổ ngay xuống một hàng có Nhựt-Nguyệt-Tinh mà Ngài Ngô Minh Chiêu thấy sau chót! (Cũng nên để ý một điểm hơi lạ lạ là, theo hình vẽ, thì ... Nhựt-Nguyệt-Tinh từ dưới đi lên, xem như có phần nào đi ngược lại với cụm từ... "sổ ngay xuống"! Rất có thể là đã vẽ sai!).*

Well, nói chung chung thì, trong hơn 80 năm qua, chỉ có 4 cách tạo lập hay vẽ “Thánh Tượng Thiên Nhãn”:

1). Làm hình quả cầu (quả Càn Khôn) và vẽ Thiên Nhãn cùng Nhựt, Nguyệt, Tinh rải rác trên ấy. (Tòa Thánh Tây Ninh và các nơi có tạo quả cầu).

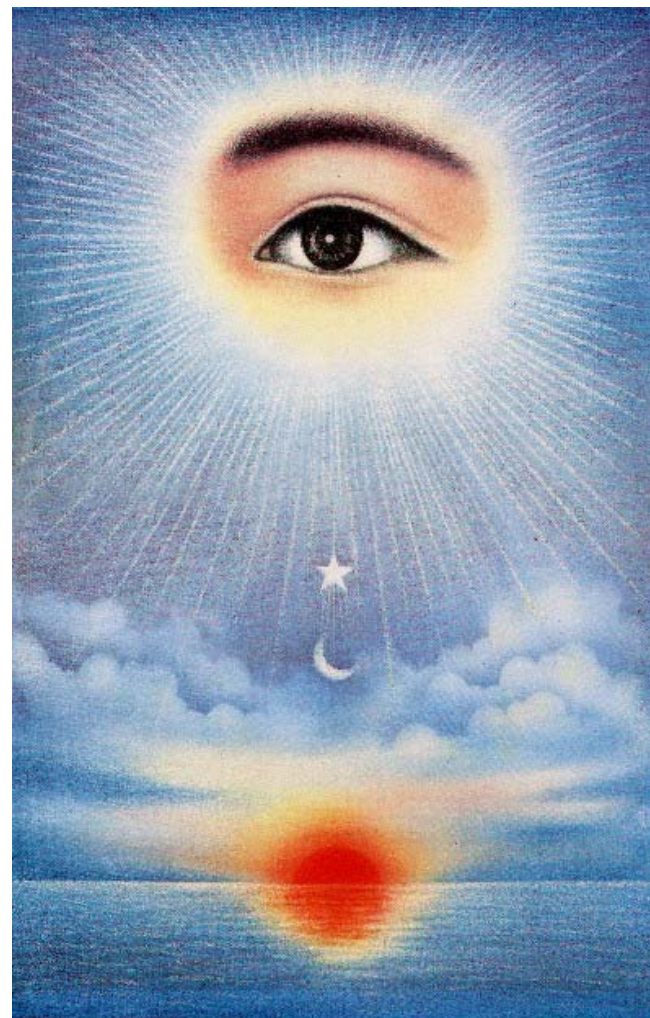


2). Làm khung bài vị hình chữ nhật và vẽ Thiên Nhãn cùng Tam Giáo Giáo Chủ, Tam Trấn Oai Nghiêm, Ngũ Chi

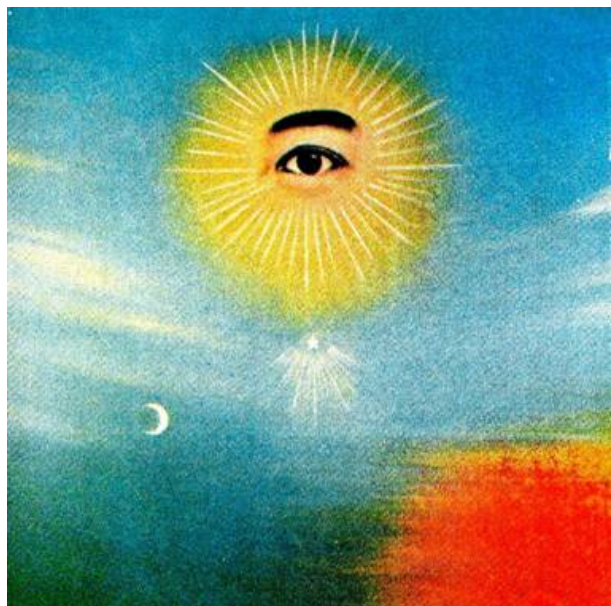
Giáo Chủ. (Các Thánh Thất và tư gia thuộc Tòa Thánh Tây Ninh).



3). Làm khung bài vị hình chữ nhật và vẽ Thiên Nhãn cùng Nhựt, Nguyệt, Tinh thẳng hàng theo chiều dọc. (Hầu hết các Thánh Thất và tư gia không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh).



4). Làm khung hình vuông và vẽ Thiên Nhãn cùng Nhật, Nguyệt, Tinh không thẳng hàng. (Thiên Lý Bửu Tòà và hầu hết các Thánh Tịnh thuộc Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi).



Trong 4 cách tạo lập hay vẽ “Thánh Tượng Thiên Nhân” nêu trên, thiển nghĩ, có 2 điểm sai mà mãi đến khi Cơ Đạo hoàng khai ở Hải Ngoại (trong nước là Đệ Nhứt Thiên Khai Huỳnh Đạo và ở hải ngoại là Đệ Nhị Thiên Khai Huỳnh Đạo), Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng mới cho biết:

1.- Khung “Thánh Tượng Thiên Nhân” phải là hình vuông, tượng trưng cho Tứ Tượng mà không phải là khung bài vị hình chữ nhật.

2.- Nhựt, Nguyệt, Tinh phải ở đúng phương vị là: (a) Nhựt ở dưới cùng, phía Đông; (b) Nguyệt ở trên một chút, phía Tây; và (c) Tinh ở trên cao hết, ngay giữa... chớ không thẳng hàng theo chiều dọc...

Hơn hai thập niên qua, chắc chắn trong số quý vị đã có nhiều người thắc mắc, rằng thì là, tại sao Thiên Lý Bửu Tòa thờ “Thánh Tượng Thiên Nhân” không giống ai hết! Thật ra, sở dĩ có sự... không giống ai hết này đều do Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng đã giảng cơ giảng dạy. Kính mời quý vị xem qua một vài trích dẫn từ các đàn cơ:

Trong đàn Dậu thời 19g30 ngày 3 tháng 6 năm Tân Dậu (4-7-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Lý Giáo Tông dạy:

*“... Phần Thiên Nhân thì nên lo tạo lại hình mới, lớn nhỏ tùy lòng, nhưng Nhựt nằm ở bãi đông, hơi thấp. Nguyệt nằm về bãi tây hơi nhích cao hơn. Tinh thì cao hơn Nguyệt nằm ngay chính giữa. Khuôn Thánh Tượng nên lấy hình vuông thật đúng chớ không phải dùng hình dài...”*

Trong đàn Dậu thời 19g10 ngày 14 tháng 9 năm Tân Dậu (11-10-1981, hầu đàn 40 vị) Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“... Trước hết Thầy ban ơn chỉ giáo cho Ngọc Chơn Đạt thông cảm đôi lời về phần kỳ công của con nhọc nhằn tạo dựng bức Thánh Tượng Thiên Nhân và Thập Tự Tam Thanh. Thầy khá khen con tinh thần nồng nhiệt, khó nhọc chẳng màng, thì sự quả công sẽ dâng ơn ban đầy. Nhưng con ôi, đó là cuộc thi thố quả công thử lòng tâm đạo, nhưng phần con chưa dựng thuần thuộc vẽ vời, bức nhơn pha màu chưa dựng phù hợp với màu Thánh Tượng, và khuôn khổ kích thước đó là ở thời gian phôi thai. Vậy nay THẦY xin chỉ giáo giúp giùm con. Con nên dùng bức Thánh Tượng hiện kê nơi cảnh Thiên bàn này, Thầy cho phép con đổi lại bức Thánh Tượng mới, tạm treo lên Thiên bàn thay thế. Dem bức Thánh Tượng này xuống dùng lại phương pháp cắt giấy kể thêm hai bên tả hữu, thực hành phần việc kể giấy cho thật khéo tay, rồi con cố gắng trộn màu cho dựng phù hợp với màu Thánh Tượng để cho hình vuông được đúng, bôi hình nhứt nguyệt cũ đem lại đông tây. Nếu được thành công, con sẽ chụp hình rồi phóng đại cho được bằng y tấm Thánh Tượng con sửa thì dùng dựng tốt thay. Vậy con liệu mình có thể được chăng?...”

Trong đàn Ngọ thời ngày 1-7-1982, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“... Đây Thầy sơ lược giải thích thông qua các thắc mắc: Thiên Nhân hình vuông là biểu tượng cho cái vòng Bát Quái Đồ Thiên. Hễ hình vuông là Tứ Tượng, Tứ Tượng sanh Bát Quái... Cái Bát Quái Đồ Thiên Thầy đã thiết lập ngay từ cuộc lễ Cầu An Địa Chấn đã biểu tượng cho thấy rõ là thời cơ dựng đời. Nếu với cơ dựng đời mà đạo không dùng cái bản đồ khai thiên dựng địa thì làm sao cứu vãn được cuộc hủy diệt?”

Trong đàn Hợi thời đêm mừng 1 tháng 11 âl Giáp Tý (22-12-1984, hầu đàn 26 vị), Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy:

“... Thiên Nhân Thánh Tượng dài hình chữ nhật trước kia các con có hẳn là Thầy chỉ giáo hay không? Chỉ là nơi sự kỹ thuật của người thợ họa mà thôi. Ngày nay là Cơ Tận Độ nên phải hành đúng với đạo luật thì nơi ấy là sự mẫu nhiệm bí truyền để có sự hữu dụng theo ngôi thứ của hình Lương Nghi, Tứ Tượng, Bát Quái. Đây là mới đúng sự chỉ bày đó hỡi các con...”

Thêm nữa, sự giống giống giữa Thiên Lý Bửu Tòa và Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi về việc thờ “Thánh Tượng Thiên Nhân”, thì gần đây, chúng tôi mới khám phá ra một sự trùng hợp có phần hi hữu như sau...

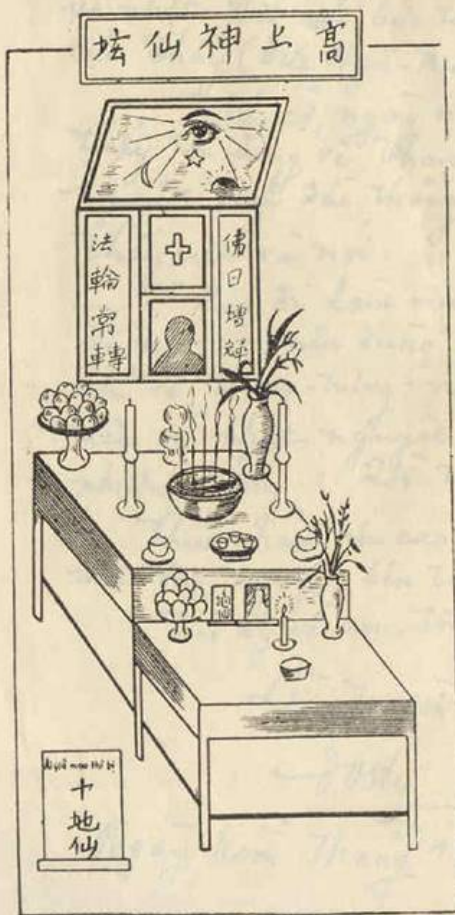
Trong quyển “Kinh Cúng Tứ Thời” của Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi - Bạch Y Cân, in năm 1960, do nhà in Ng-V-Châu, 159 đường Cô Giang... (Đạo tử Nguyễn Thị Trâm mang về từ Việt Nam), cũng trình bày giống in như những gì Ôn Trên đã dạy tại Thiên Lý Bửu Tòa.

Còn việc... làm sai về khung bài vị hình chữ nhật thì cũng có thủ bút của vị họa sĩ chuyên vẽ “Thánh Tượng Thiên Nhân” cho Đức Ngôi Hai chứng minh:

# CAO - ĐÀI - ĐẠO

Bàn thờ của phái : CHIẾU - MINH TAM - THANH  
(Vô-vi Bạch-Y-Cân)

Chiếu theo Thánh-Ý ban hành tại đàn Phú-Lâm  
ngày 20 tháng giêng năm Tân-Mão và Qui-Điều Nội-Lệ lập thành  
ngày Trọng-Thu năm Tân-Mão (1951) tại LONG-ĂN-ĐÀN



CAO THƯỢNG THẦN  
TIÊN ĐÀN  
(Bức chân này chỉ treo ở các Đàn cơ, sau lưng bàn Đức Hộ-Pháp)

THIÊN NHÂN  
có : Nhật  
Nguyệt  
Tinh

THÀNH TƯỢNG  
trên : Thập Tự Tam-Thanh  
Giữa } dưới : Thánh tượng  
THẦY  
Bên trái : Pháp Luân Thường Chuyển  
Bên mặt : Phật Nhật Tăng Huy

THIÊN BÀN  
Hàng trong } giữa : Đèn Thái Cực  
trái : Bình Bông  
mặt : Đĩa trái

Hàng giữa } giữa : lư nhang  
hai bên : cặp chơn đèn

Hàng ngoài } giữa : ba ly rượu  
hai bên : hai tách nước

BÀN CƠ  
Bàn cơ ở tư gia thì chỉ dề hàng giữa tượng Phật Tử, trước đó cây đèn mỗi và ngoài hết là lư xông trầm.  
Còn ở các đàn cơ thì thêm bên trái bình bông, bên mặt đĩa trái. Kế hình Phật Tử thêm bài vị : Ai giữ mạo thì bị «THẬP ĐỊA TIÊN».

Dưới đây là bút tự của họa-sĩ Đặng-Văn-Ký, người vẽ Thánh-tượng, thuật lại lời THẦY dạy, lúc Ngài còn sanh-tiền, về cách-thức vẽ Thiên-Nhân có Nhật, Nguyệt, Tinh.

CHỖ THỜ VÀ BÀN CỜ

Kính Chư Thiên-huân

Trước kia, Thánh-tượng chỉ vẽ đứng : Trên hết là thiên-nhân, rồi kế-tiếp : tinh, nguyệt và nhật. Bởi các bức tượng ấy, phỏng theo "bài vị" của Thầy (Đức Ngô-Minh) thờ.

Tỉnh cổ, ngày nọ Thầy ghé thăm, Ngài thấy tôi đang vẽ Thánh-tượng : thiên-nhân, nhật, nguyệt, tinh đều thẳng xuống y như của Thầy.

Thầy cười và nói :  
" Qua đi làm việc, nay tôi ở chỗ này, mai đi nơi nọ, nên đừng "bài vị" nhỏ cho tiện và chỉ vẽ tượng-tượng ; nếu vẽ thành-tượng, thì nên vẽ nhật, nguyệt, tinh và thiên-nhân theo hướng hướng... Rồi Thầy dạy :  
Thiên-nhân trên cao, tinh tú ngay dưới, nhật bên đông, nguyệt bên tây vân vân.

Từ ấy về sau, tôi tuân theo lời dạy.

Lời Người vẽ tượng

ĐKKY

Ngày rằm tháng 11 năm 1959 Kỷ-hợi

Tóm lại, ngoài việc làm trái cầu cho “Thánh Tượng Thiên Nhân” (1), Thầy đã gián tiếp cho biết..., trong suốt bao năm qua, không có đàn cơ nào dạy về cách tạo lập và vẽ “Thánh Tượng Thiên Nhân” cả... chỉ mỗi một lần duy nhất nơi Thiên Lý Bửu Tòa này mà thôi...

Qua phần trên, quý vị đã thấy “Thánh Tượng Thiên Nhân” đã đi... “từ thấy tới vẽ” (rất có thể tam sao thất bản), và... “từ sai đến đúng” (do Ông Trên giảng cơ giảng dạy). Việc sửa sai hay không thì quả là việc... tùy duyên điểm khuyết (2) vậy!

(1) Về việc làm quả cầu (quả Càn Khôn), thì Ông Trên đã giảng cơ giảng dạy như sau:

*Vendredi 17 Septembre 1926, 12 tháng 8 năm Bính Dần*

*Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Viết Cao-Đài Giáo Đạo Nam Phương*

### *TẠO BẢY CÁI NGAI VÀ QUẢ CÀN KHÔN*

*Kiệt - Con phải giúp Thơ trong việc lập Thánh-Thất. Thầy giao cho con phải sẵn sóc mượn thợ làm bảy cái ngai, một cái trọng hơn cho Giáo-Tông, ba cái cho ba vị Chưởng-Pháp; ba cái cho ba vị Đầu-Sư; Nhứt là cái ngai của Giáo-Tông phải làm cho kỹ-lưỡng chạm trở tứ-linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con rồng; còn của Chưởng-Pháp chạm hai con phụng; của Đầu-Sư chạm hai con lân... Nghe à!...*

*Bính - Thầy giao cho con lo một trái Càn-Khôn; con hiểu nghĩa gì không?... Cười... Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bê kính tâm ba thước ba tấc, nghe con, lớn quá mà phải vậy mới dựng, vì là cơ mẫu nhiệm Tạo-Hóa trong*

*ấy, mà sơn màu xanh da trời; cung Bắc-Đẩu và Tinh-Tú vẽ lên Càn-Khôn ấy. Thầy kể Tam-Thập-Lục-Thiên, Tứ-Đại-Bộ-Châu ở không-không trên không khí, tức là không phải Tinh-Tú, còn lại Thất-thập-nhị-Địa và Tam-Thiên thế giới thì đều là Tinh-Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao, con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con dỡ sách thiên-văn Tây ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc-Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc-Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc-Đẩu vẽ con mắt Thầy, con hiểu chăng? Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai, đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn-loại Càn-Khôn Thế-Giới đó; nhưng mà làm chằng kịp, thì tùy con tiện làm thế nào cho kịp đại-hội. Nghe à!*

*Còn chư Phật, chư Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt thì để dài theo dưới, hiểu không con?*

(2) Trong lần phổ biến qua email trước đây, phần góp ý có ghi nhận... có một vị Chức sắc cho biết, đại khái, “...Biết là sai, nhưng thờ sai đã lâu rồi bây giờ vẽ lại thì khác người ta, sẽ không ai theo và không có tiền trả chi phí Thánh Thất...” Và, có một vị Hiền Tài cũng cho biết, đại để, “...Vấn đề vẽ Thiên Nhân theo kiểu nào là thuộc quyền quyết định của Hội Thánh. Mỗi Hội Thánh đều căn cứ theo lời dạy của Thiêng Liêng mà vẽ ra...”

## THẤT CHƠN NHƠN QUẢ

Diễn giả **Lâm Xương Quang**

**Hồi thứ ba**

\*\*\*\*\*

**Thọ Thiên triệu Sơn Đông độ thế,  
Nhập địa đạo Chung Nam tàng thân.**

Nghĩa là:

Vưng lịnh Trời qua Sơn Đông độ đời,  
Vào hang động ở núi Chung Nam ẩn mình.

Có bài kệ rằng:

Ý đời nóng nguội thiệt thêm cười,  
Đoạt lợi tranh danh biết mấy mươi,  
Dễ độ súc sanh người khó độ,  
Nguyên độ súc sanh khó độ người.

Bởi ông Hiếu Liêm nguyên thiệt không bệnh, chẳng qua là giả bệnh, muốn dứt việc khiên triền đặng học đạo. Trương Hải Thanh nào biết được ẩn ý ông, nên xem mạch rồi khó hiểu đặng bệnh, cũng tùy ý mà nói là bệnh trúng phong bất ngữ, cũng biên toa đưa cho chủ rồi lấy tiền lễ ra về, làm lấy có mà thôi.

Lúc nọ bạn hữu từ tạ ông ra về nói rằng: Xin ông rón bảo trọng, chúng tôi ít bữa đến thăm. Ông gật đầu, thấy đều về hết.

Châu Thị thấy khách về rồi biểu Thu Lan và Ngọc Khuê đi hốt thuốc về sắc, rồi Thu Lan bưng vào phòng mời cha uống, lại thấy ông trợn trắng, vùng té một cái, Thu Lan hoảng liền để chén thuốc, lật đật chạy ra. Bà thấy vậy sai vô nữa, nó không dám vô, ông bưng chén thuốc đổ trong vách.

Từ đó đến sau, một mình Ngọc Khuê ra vô, chẳng ai dám vào phòng ông hết. Hễ ông thấy mặt vợ con thì đấm họng đậm chơn. Qua bữa sau Châu Thị niệm tình vợ chồng vào hỏi thăm lần nữa, ông cũng làm như vậy.

Còn từ khi ông giả trúng phong đến sau, trong ngoài đều giao cho bà toan liệu; bà con thân thích cũng không đến đặng; duy có bạn hữu thăm một hai lần, thấy ông làm như vậy không dám tới nữa, người người đều than tiếc. Bị đau bệnh nặng mà ở chỗ nhà vắng một mình, nào ai thấu đặng ý đó! Ấy là ông muốn thanh tịnh ở trong thơ phòng ngộ đạo mà giả chước như vậy; đặng bó buộc công phu, quên dứt việc trần, không không một niệm.

Ở đặng 12 năm, đại đơn đặng thành!

Có bài kệ rằng: (ca giọng trầm)

Vợ làm bằng hề, con làm bạn  
Khát uống trà, rồi đói ngật phạn (ăn cơm)  
Coi lại cùng người cũng không không  
Nào hiểu y học đạo tình trạng  
12 năm công thành viên mãn  
Xuất dương thân trên đảnh hiện quang  
Trên đời những mấy kẻ tu hành  
Ai mà hiểu đặng làm bản dạng.

Ông tu xuất đặng dương thân biến hóa, đặt pháp danh là Trùng Dương Tố Sư. Đêm nọ ông nằm tại thơ phòng, đương công phu, một niệm chẳng sanh, vạn duyên đều tuyệt. Vẳng nghe trên hư không kêu rằng: Vương Trùng Dương mau lên đây tiếp triệu! Trùng Dương lật đật bước lên hư không, thấy Thái Bạch Kim Tinh đứng trên mây nói: Ngọc chỉ đến! Trùng Dương lại gần nghe đọc triệu rằng:

”Ta niệm người Trùng Dương có công khổ chỉ tu 12 năm không sai thất lòng, lo độ người tu chơn. Nay đạo quả đủ đầy phong làm Khai Hóa Chơn Nhơn, mau qua tỉnh Sơn Đông mở đạo, như sớm độ đặng Thất Chơn thành công sau gia tăng thêm nữa, ắt phải vững lời.”

Thái Bạch đọc triệu vừa dứt, Trùng Dương quì lạy tạ ơn, rồi Thái Bạch biểu rằng: Chơn Nhơn mau qua Sơn Đông, đừng sợ khó nhọc mà phụ lòng Thượng Đế, để ngày sau lên Hội Bàn Đào đặng gặp. Kim Tinh nói dứt, đằng vân trở về thiên cung, còn Trùng Dương cũng trở về tịnh phòng công phu.

Bữa sớm mai nọ, Ngọc Khuê đem nước rửa mặt, xô cửa không mở, lật đặt thưa cho Châu Thị hay, bà cùng hai đứa tớ kêu hoài không đặng, thâm chắc ông chết rồi, cạy cửa vô coi không thấy ai hết, lấy làm lo sợ liền sai đi bốn phía tìm kiếm, không nghe tin tức bèn khóc lớn kinh động trong xóm người người đều chạy đến hỏi thăm. Ngọc Khuê thuật việc cho mọi người nghe.

Mấy người nói: Việc thiệt cũng lạ! Cửa còn đóng chặt mà người đi mất, hay là trở trên nhà hoặc cạy vách mà ra chăng? Mấy người vô coi không có dấu gở cạy chỗ nào.

Có một người nói rằng: Thôi mấy người đừng kiếm nữa, tôi coi ông Hiếu Liêm thể dạng chắc thành thần tiên rồi.

Hỏi rằng: Sao anh biết đặng?

Đáp: Lúc ở phòng ngồi tịnh 12 năm, không động một bước, bỏ hết việc trần, lại giả làm bịnh trúng phong, tôi coi thiệt ông muốn tuyệt dứt cuộc thế. Hình dung tươi tốt mắt có thần quang, như vậy chẳng phải thần tiên sao?

Nghe nói ai nấy bán tín bán nghi nói rằng: Như vậy chắc ông thành tiên đằng vân đi rồi.

Bà nghe mấy người bàn luận mới bớt lòng sầu, rồi mấy người về hết.

Lại nói về Trùng Dương bữa đó ở trong tịnh phòng độn thổ ra khỏi Đại Ngụy Thôn đi Sơn Đông hết mấy ngàn dặm mới tới, không thấy bảy vị Thất Chơn, chỉ thấy có hai hạng người: một vì danh, hai vì lợi mà thôi, chớ không có ai mộ đạo!

Trùng Dương thấy vậy chắc không có người độ đặng bèn trở về Thiểm Tây, đi đến núi Chung Nam, thấy một núi đất dài hơn trăm dặm vắng vẻ thanh tịnh, trong lòng tưởng rằng: Thôi ở lại đây vô trong núi này tìm chỗ hang sâu mà tịnh dưỡng, đợi chừng nào trong thế gian có người tu, sẽ ra đi độ. Liền niệm chú “Tá thổ độn” ước chừng một khắc thấu tới hang sâu, gặp cái hang động lớn ông vô ẩn mình phục khí điều dưỡng mà tu tánh mạng.

Có bài kệ rằng:

Rộng lớn kiên khôn có dị nhơn,  
 Một danh một lợi tính thua hơn,  
 Thất Chơn chưa biết về đâu độ?  
 Vào đất ẩn mình đợi Thất Chơn.

Khi đó Trùng Dương độn trong núi ẩn mình chẳng biết tháng ngày. Cách hơn nửa năm vắng nghe một tiếng vang cũng như lở trời sụp đất, thấu đến trong hang, nứt ra một đường hào quang chiếu xuống. Trùng Dương biết có thầy đến, trong lòng kinh sợ, lật đặt nhảy ra, liền thấy thiệt Chung, Lữ, hai ông ngồi trên, Trùng Dương đến trước quì lạy chẳng dám ngó lên. Lữ Tổ cười trách rằng: Người ta tu hành lên thiên đường, còn người tu hành vào địa ngục. Coi

công của người khác hơn người ta, trên trái lòng Trời, dưới bỏ ý thầy, nào có phải tiên bao giờ?

Trùng Dương nghe thầy quở cúi đầu xin tội rằng: Chẳng phải đệ tử dám trái mạng Trời, nghịch ý thầy, vâng lệnh thầy qua Sơn Đông độ Thất Chơn, mà kiếm cùng cũng không gặp, duy có hai hạng người lo việc danh lợi mà thôi. Nên đệ tử tạm vào đây ẩn mình đợi chừng nào có người tu hành sẽ ra đi độ.

**Lữ Tổ nói: Người tu xứ nào không có, tại người chẳng chịu khó nhọc nên độ không đặng.**

Thí như người hồi ban đầu nào có lòng học Đạo, ta cùng Tổ Sư mấy lần đi đến điều độ mới đặng. Nếu không thì người trọn đời chỉ một chức Hiếu Liêm mà thôi, nào có thành bậc Đại La Kim Tiên?

**Nay người ham thông thả chẳng chịu tinh tấn độ người, lại nói trong thiên hạ không có người tu, thiệt là sai lầm. Người lấy cái lòng như hồi ta đi độ người, mưa gió không nài cũng đến, nằm sương ngủ cỏ nào than, đặng mà ra độ người, thì trong thiên hạ chỗ nào mà độ không đặng?**

Khi xưa ta có ba lần giả say ở núi Nhạc Dương người chẳng biết, rồi ta kinh thân bay qua Động Đình Hồ, trong ý cũng gọi là đời không người độ, rồi trở về bên Bắc, qua tới Liêu Dương thấy Kim Quốc Thừa Tướng bỏ chức về núi tu thành, thấu đặng huyền cơ, hiệu là Hải Thiêm, rồi bắt chức ta đi Nam du độ đặng Trương Tử Lương. Trương Tử Lương độ Thạch Hạnh Lâm. Thạch Hạnh Lâm độ Tịch Đạo Quang. Tịch Đạo Quang độ Trần Chí Hư. Trần Chí Hư độ Bạch Tử Thanh. Bạch Tử Thanh độ Lưu Vĩnh Niên và Bàn Hạc Linh.

Bảy người ấy sau đặng chứng quả, đó là “Nam Thất Chơn”. Khi đó ta cũng tưởng không người độ đặng, ai dè y độ đặng mấy người. Trong thiên hạ bốn biển rộng lớn, diệu lý khôn cùng người chí chơn chẳng ít, lẽ nào không người ra tu?

Nay có “Bắc Thất Chơn” là Khuu, Lưu, Đàm, Mã, Xích, Vương, Tôn, bảy người trước có căn, nên mấy lần dặn dò biểu người, người chẳng chịu đi. Sức người chẳng bằng Lưu Hải Thiêm sao? Vì người sợ khó nên chẳng bằng người ta đó thôi!

Lữ Tổ nói rồi Trùng Dương mở thông huệ tánh, giựt mình sợ sai hồng thệ, mồ hôi ướt mình, cúi đầu xin tội. Chung Tổ thấy vậy kêu Trùng Dương lại một bên dạy rằng: Chẳng phải thầy trách người, như vì Hội Bàn Đào gần đến, kiếp nạn lâm đầu, rán điều độ trong thiên hạ, người tu thành chơn tiên, đều đặng phó hội Bàn Đào, thế thiên hành hóa, đại Phật Tiên ngôn trọn ổ thâu duyên, đặng về nơi thanh tịnh. (Vì đào tiên sanh tại núi Côn Lôn, 1000 năm mới nở bông, 1000 năm kết trái, 1000 năm mới chín. Cộng là 3000 năm mới hội một kỳ.)

Bởi 96 ức phật tử xuống trần đã lâu mà về chưa hết. Thượng nguơn độ 2 ức, trung nguơn độ 2 ức. Cộng là 4 ức. Nay còn lại 92 ức mê trần! Vì hội gần đến, đào chín rồi, Phật Mẫu trông con về ăn cho đủ. Nếu đến kỳ hội mà về không hết thì Phật Mẫu rất buồn! Nên mình phải rán lo điều độ đặng đến kỳ hội thâu duyên, Phật Mẫu thưởng đào, ăn một trái sống đặng ngàn năm.

Vì Tây Vương Mẫu chẳng lòng hưởng một mình, muốn cùng các chơn linh đồng hưởng, nên thiết lập hội tên là “Huỳnh Tiên đại hội”. Mỗi lần hội phải có thêm thần tiên

mới thì trên hội mới vui, bằng chỉ có mấy vị tiên cũ chắc là trong thiên hạ không có người tu hành, thì bà Vương Mẫu ách buồn.

Thuở thượng cổ mỗi kỳ hội, người tu thành tiên về dư ngàn. Qua đời trung cổ mỗi kỳ hội người tu thành tiên mới hơn mấy trăm. Đến đời hạ nguơn chắc có ít. Nên thầy người dẫn dò phải sớm độ Thất Chơn đặng lập hội kỳ, ấy là giúp thêm oai nghi, vậy phải vui mừng. Vì bàn đào gần chín, nếu để trễ ngày giờ qua hết một viên hội, phải đợi 3000 năm nữa mới đặng phó hội, há chẳng tiếc sao?

Chung Tổ giảng nói thấu lẽ, Trùng Dương nghe đặng quì thưa rằng: Nay đệ tử nghe lời tổ dạy thiết như chiêm bao mới tỉnh, tôi nguyện đến Sơn Đông khai hóa. Xin cầu Tổ Sư chỉ dạy cách điều độ trước sau.

Chung Tổ nói rằng: Người đến chỗ đất tịnh, người hiền nhiều, mà hỗn tục theo đời, hiện thân giảng đạo qui củ tinh nghiêm, hoặc tài lợi phân minh trước sau như một thì có người đến tìm người. Việc trong đó mở dạy chắc đại công khá thành, hễ đi gặp Hải thì ở, gặp Mã thì hưng, gặp Khuru thì dứt. Chung Tổ nói rồi quạt một cái lên mây đi mất.

Trùng Dương quì lạy thầy, rồi trở qua Sơn Đông. Một bữa ông đi đến huyện Ninh Hải, tại tỉnh Sơn Đông, phủ Đãng Châu, ông nhớ lời Chung Tổ dặn rằng gặp Hải thì ở, hay là tại đây chăng? Thôi, ở đây giả người đi xin, như khi trước hai ông độ mình, nay mình dụng cùng phương tiện độ người.

Hỗn tục theo đời để đợi thời,

Gặp duyên đạo quả đặng nên thành.

*Truyện cổ tích Phật giáo:*

## VỌNG PHU

Một buổi sáng ở thiên đường, vua trời Đế Thích đi vào Lạc Viên ở cung trời 33 cùng với 1000 thiên nữ hầu hạ. Năm trăm nàng leo lên cây hái hoa tung xuống, năm trăm nàng lượm hoa kết thành tràng để trang sức cho vua trời, chồng của họ. Một nàng đang hái hoa thì phước lực hết, hồn lìa khỏi xác ngay khi ngồi trên cây, và thần thức nhập vào thai của một phụ nữ thuộc hàng trưởng giả thành Xá Vệ. Khi xuất thai và dần dần lớn thành một thiếu nữ. Nàng lúc nào cũng nhớ kiếp vừa qua của mình và mong mỗi được về cõi trời hầu hạ Đế Thích như trước. Nàng thường đến Kỳ Viên tịnh xá Cấp Cô Độc để cúng dường Phật và chúng tăng với một nguyện bất di dịch: “Mong rằng với phước đức này con được trở lại với chồng con”. Các tỳ kheo đều lấy làm lạ về lời nói của thiếu nữ, và đặt cho nàng một biệt hiệu là “Vọng Phu”.

Vọng Phu tiếp tục bố thí cúng dường như vậy cho đến 16 tuổi, cha mẹ gả chồng cho nàng và lần hồi sinh được bốn con. Một ngày kia sau khi đến tịnh xá cúng dường Phật và chúng tăng trở về, Vọng Phu cảm thấy nhức đầu, chóng mặt, liền lên giường nằm một lát rồi trút hơi thở cuối cùng.

Thần thức nàng trở về cõi trời 33 trong khi các thiên nữ đang bận rộn kết hoa để trang hoàng cho Đế Thích. Khi vua trời thấy nàng liền hỏi:

- Sáng nay sao ta không thấy nàng, nàng đi đâu?
- Thưa thần thiếp chết giấc một hồi, rời khỏi thiên cung.
- Nàng nói cái gì thế? (Đế Thích ngạc nhiên).

- Quả thế, muôn tâu thánh thượng, thần thiếp đã chết đi một lát.

- Rồi nàng tái sanh ở đâu?

- Tâu, ở một gia đình trong thành Xá Vệ.

- Nàng ở đấy bao lâu?

- Sau mười tháng ở trong thai, thần thiếp ra khỏi thai mẹ. Khi lên 16 tuổi thần thiếp được gả chồng, có 4 con. Thần thiếp đã tu phước và bố thí liên miên, ước nguyện được trở về thiên cung sum họp với thánh thượng.

- Đời sống của con người dài bao lâu?

- Tâu thánh thượng, nhiều lắm chỉ có 100 năm thôi ạ!

- Ôi ngắn thế kia ư?

- Dạ tâu thánh thượng.

- Nếu đời sống con người ngắn ngủi như vậy, thì chắc họ không làm được cái gì? Chắc họ phải tạo phước lành gấp lắm?

- Dạ không, trái lại, tâu thánh thượng, con người ở dưới ấy vẫn mê ngủ, buông lung, bê tha làm như họ sẽ sống mãi hoải, làm như họ sẽ không bao giờ chết.

Vua trời nghe xong, buồn rầu bảo:

- Nếu như lời nàng nói, con người chỉ sống có 100 năm mà lại mê ngủ, buông lung, bê tha thì biết bao giờ mới giải thoát khỏi khổ?

\* \* \*

Ngày hôm sau ở Xá Vệ khi chúng tỳ kheo vào làng đến chỗ thường lệ vẫn được nàng Vọng Phu tiếp đón, thì thấy

lặng ngắt như tờ. Không có chỗ ngồi hoặc nước uống như mọi khi. Họ hỏi:

- Nàng Vọng Phu đâu rồi?

Dân chúng thưa:

- Bạch chư đại đức, nàng ấy đã chết chiều qua, sau khi cúng dường trở về.

Khi ấy những vị tỳ kheo chưa chứng quả bỗng thấy lòng buồn man mác nhớ đến những sản sóc chu đáo của người tín nữ hôm qua mới đó, mà nay đã ra người thiên cổ. Trở về họ hỏi Phật:

- Bạch Thế Tôn, Vọng Phu tạo phước cúng dường nhiều cốt để được gặp chồng. Tại sao nàng vừa mới ở với chồng chưa bao lâu, hương lửa đang nồng mà đã phải chết như vậy? Bây giờ tái sanh ở đâu?

- Nay các tỳ kheo, không phải Vọng Phu ước được với chồng hiện tại của nàng đâu. Nàng vọng là vọng cái người chồng cũ của nàng trên cõi trời thứ 33 ấy, và bây giờ đã được toại nguyện. Hiện giờ nàng trở lại hạ hạ Đế Thích trong Lạc Viên. Một đời nàng trải qua dưới thế gian này không bằng nửa buổi sáng trên cung trời Đế Thích.

- Ô, Bạch Thế Tôn, đời con người ngắn ngủi. Mới buổi sáng nàng ấy cúng dường thực phẩm cho chúng con, mà chiều đã nghe nàng ấy chết rồi.

- Quả thế, các tỳ kheo, đời con người ngắn ngủi lắm. Trong khi họ khát khao những lạc thú cõi trần mà chưa được thỏa mãn, họ đã bị thần chết mang đi.

**Thích Nữ Trí Hải**



## Giới thiệu

### QUỸ PHƯỚC THIÊN TLBT

Đức Mẹ Vô Cực Từ Tôn dạy  
trong đàn cơ ngày 18-9-1967 tại thánh  
thất Bình Hòa, Gia Định:

*“Con ôi! Vô Cực Từ Tôn không ngự trên đài cao hoang  
vắng tình thương, mặc dầu có đầy đủ vẻ vàng son rực rỡ. Ở  
đâu có ấu nhi đau khổ là có Mẹ, ở đâu có liễu bồ bất hạnh là  
có Mẹ. Nếu các con làm được những việc đó là Mẹ đã ngự  
trong tâm hằng cứu rỗi đó con.”*

Quỹ Phước Thiên TLBT được thành lập nhằm mục đích  
xoa dịu phần nào những bất hạnh, đau khổ của các thương  
phế binh QLVNCH, các em thiếu nhi bệnh tật, mồ côi, và  
các người già yếu tàn tật.

Các hoạt động của Quỹ Phước Thiên TLBT sẽ được  
đăng trên web site để các ân nhân tiện việc theo dõi.

[www.phuocthien.net](http://www.phuocthien.net)

\* \* \* \* \*

Thư từ, bài vở, yểm trợ tài chánh xin gửi về:

**THIÊN-LÝ BỬU-TÒA**  
**12695 Sycamore Ave**  
**San Martin, CA 95046. USA**  
Tel: (408) 683-0674

(Chi phiếu xin đề: **Thiên Lý Bửu Tòa**)

Nếu muốn thỉnh tập san này, xin liên lạc:

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**  
12695 Sycamore Ave.  
San Martin, CA 95046 - USA  
Tel.: (408) 683-0674  
Email: [TLBT@sbcglobal.net](mailto:TLBT@sbcglobal.net)

Các bài Giáo lý đăng trong tập san này và rất nhiều  
Kinh sách, Thánh ngôn, Thánh giáo khác được lưu giữ trên  
trang nhà (website) của Thiên Lý Bửu Tòa ở địa chỉ:

[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)

**THIÊN LÝ BỬU TÒA**  
12695 Sycamore Ave.  
San Martin, CA 95046 – USA  
[www.thienlybuutoa.org](http://www.thienlybuutoa.org)  
[www.phuocthien.net](http://www.phuocthien.net)

Non-Profit Org  
U.S. Postage  
**PAID**  
San Jose, CA  
Permit No. 3189